TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 07-11- 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Kim C, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thành L, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Trần Thành L kết hôn từ năm 2008, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 01/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình chồng đến năm 2009 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung và

thường xuyên cãi vã với nhau. Từ khi ly thân đến nay không ai có thiện chí hàn gắn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Nhật H, sinh ngày 08/9/2008, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh L. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Thành L đã nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Kim C.

- Về con chung: Giao chị C tiếp tục nuôi con cháu H, ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Bình ngày 01/9/2008. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng ý kiến và tự ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn. Anh L có nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh không nộp bản tự khai, không

đến Tòa án cung cấp lời khai, tham gia hòa giải. Qua đó thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn. Ngoài ra theo kết quả xác minh thể hiện vợ chồng anh L đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị C và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Hồ Nhật H, sinh ngày 08/9/2008, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H, cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H từ khi ly thân đến nay sông với chị C, hiện chị C có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung nên cần giao cháu H cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị C là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim C. Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Kim C đối với anh Trần Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Nhật H, sinh ngày 08/9/2008 cho chị Hồ Thị Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017310 ngày 04/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Trưởng